TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2024/HS-ST
Ngày 31-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Xuân Tuấn.

Bà Phạm Thị Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 13/2024/TB-TA ngày 20 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đỗ Thị T, sinh ngày 15 tháng 5 năm 1972, tại Hà Nội. Nơi cư trú: Số A, đường T, khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức D (đã chết) và bà Trần Thị Đ (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T1 (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/8/2013, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc, án tích trên đã được xoá; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Nông Thị T2, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1964, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Số A, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Kim L (đã chết) và bà Lộc Thị K (đã chết); có chồng là Nông Phương H (đã chết) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Đàm Thị Nguyệt L1, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1987, tại Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Minh X (đã chết) và bà Đỗ Thị H1 (đã chết); có chồng là Ngô Ngọc T3 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Thị K1, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1960, tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Số C, đường C, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Vi Văn L3 và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Phạm Thị Đ1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Dương Tố Q, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Số B, Ngõ B, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số A, đường B, khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

4. Ông Mạc Văn V, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn K, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Việt T4, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Dương Thị N1, sinh năm 1973. Vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1995. Vắng mặt.

3. Ông Vũ Văn T5, sinh năm 1992. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1 là thư ký ghi số lô, đề trên địa bàn thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, hàng ngày, sau khi ghi số lô, đề từ người chơi, T2, L1 sử dụng điện thoại di động nhắn tin chuyển tiếp cho Đỗ Thị T để hưởng lợi. Ngoài việc nhận số lô, đề của thư ký T2 và L1 ra thì Đỗ Thị T còn nhận số đề của Nguyễn Thị K1 và nhiều người khác rồi giữ lại tự chịu thắng, thua với người chơi.

Quá trình điều tra xác định ngày 29/02/2024, trên địa bàn huyện H, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Đỗ Thị T, Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 cùng những người khác lợi dụng vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở

thưởng hàng ngày, để thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề, cụ thể như sau:

1. Nông Thị T2 *ghi số lô, đề và chuyển cho* Đỗ Thị T*:* Ngày 29/02/2024, Nông Thị T2 ghi số lô, đề cho nhiều người chơi không rõ nhân thân lai lịch, gồm ghi 46 điểm lô x 23.000 đồng, thành tiền 1.058.000 đồng; 1045 điểm đề, thành tiền 1.045.000 đồng; 1.820 điểm ba càng, thành tiền 1.820.000 đồng; 50 điểm xiên x 10.000 đồng, thành tiền 500.000 đồng. Tổng số 4.423.000 đồng. Ngoài ra T2 còn sử dụng điện thoại lắp số thuê bao 0945.838.000 nhận tin nhắn từ số điện thoại 0395.490.182 của Dương Tố Q, 68 điểm lô, thành tiền 1.564.000 đồng, 40 điểm đề, thành tiền 40.000 đồng, tổng 1.604.000 đồng. Nhận tin nhắn từ số điện thoại 0983.217.758 của Nguyễn Văn H2 20 điểm đề, thành tiền 20.000 đồng. Nhận tin nhắn từ Z "Vương" của Mạc Văn V, 20 điểm đề thành tiền 20.000 đồng; 20 điểm giải nhất, thành tiền 20.000 đồng; 5 điểm lô, thành tiền 115.000 đồng, tổng 155.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc Nông Thị T2 nhận của người chơi là 6.202.000 đồng. Toàn bộ số lô, đề của người chơi, T2 sử dụng thuê bao 0945.838.000 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T lưu trong danh bạ "Thủy T".

2. Đàm Thị Nguyệt L1 *ghi số lô, đề và chuyển cho* Đỗ Thị T*:* Ngày 29/02/2024, Đàm Thị Nguyệt L1 ghi số lô, đề cho nhiều người chơi không rõ nhân thân lai lịch, cụ thể ghi 360 điểm đề, thành tiền 360.000 đồng; 140 điểm giải nhất, thành tiền 140.000 đồng; 30 điểm ba càng, thành tiền 30.000 đồng; 31 điểm lô xiên, thành tiền 310.000 đồng; 605 điểm lô, thành tiền 13.915.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc Đàm Thị Nguyệt L1 nhận của người chơi 14.755.000 đồng. Toàn bộ số lô, đề của người chơi, L1 sử dụng điện thoại sim thuê bao 0393.556.687 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T lưu trong danh bạ là "A".

3. Nguyễn Thị K1 *chuyển số lô, đề cho* Đỗ Thị T*:* Nguyễn Thị K1 sử dụng thuê bao số 0359.122.205 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T 3.470 điểm đề, T tính 730 đồng/01 điểm, thành tiền 2.730.200 đồng; 120 điểm ba càng, tính 730 đồng/01 điểm, thành tiền 87.600 đồng; 22 điểm xiên tính 8.000 đồng/01 điểm, thành tiền 176.000 đồng; 150 điểm lô, tính 21.800 đồng/01 điểm, thành tiền 3.270.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc 6.263.800 đồng.

4. Phạm Thị Đ1 *chơi số lô, đề trực tiếp với* Đỗ Thị T*:* Phạm Thị Đ1 sử dụng điện thoại thuê bao 0906.112.564 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T 460 điểm đề, T tính 730 đồng/01 điểm, thành tiền 335.800 đồng; 420 điểm ba càng, tính 730 đồng/01 điểm, thành tiền 306.600 đồng; 10 điểm xiên, tính 8.000 đồng/01 điểm, thành tiền 80.000 đồng; 150 điểm lô, tính 21.800 đồng/01 điểm, thành tiền 3.270.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc 3.992.400 đồng.

5. Thuê bao 0325.409.435 chuyển số lô, đề cho Đỗ Thị T*:* Thuê bao 0325.409.435 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T 300 điểm lô, T tính 21.800 đồng/01 điểm, thành tiền 6.540.000 đồng. Về thuê bao 0325.409.435, Đỗ Thị T ghi trong danh bạ là "bạc" và khai của một người nam

giới không biết tên, địa chỉ. Tập đoàn V1 Chi nhánh L4 cung cấp thông tin người đăng ký thuê bao 0325.409.435 mang tên Y TLUỘP KTLA, sinh năm 1992, nơi thường trú buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lắc. Quá trình điều tra, xác định tại buôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lắc không có ai tên Y TLUỘP KTLA, sinh năm 1992, nên chưa xác định được người sử dụng số thuê bao này.

6. Thuê bao 0327.647.253 chuyển số lô, đề cho Đỗ Thị T*:* Thuê bao 0327.647.253 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T 74 điểm lô, T tính 21.800 đồng/01 điểm, thành tiền 1.613.000 đồng. Về số thuê bao 0327.647.253, Đỗ Thị T ghi trong danh bạ là "x" và khai nhận là của một người phụ nữ tên C khoảng hơn 40 tuổi, nhà ở ngã ba Đ, huyện H; xác minh tại xã Đ có Hoàng Thị C, sinh năm 1974, nơi thường trú: Thôn N, xã Đ, tuy nhiên, quá trình điều tra, không đủ căn cứ xác định C sử dụng thuê bao này.

7. Thuê bao 0325.566.372 chuyển số lô, đề cho Đỗ Thị T*:* Thuê bao 0325.566.372 nhắn tin chuyển đến thuê bao 0327.572.464 của Đỗ Thị T 2.600 điểm đề, T tính 730 đồng/01 điểm, thành tiền 1.898.000 đồng; 120 điểm ba càng, tính 730 đồng/01 điểm, thành tiền 87.600 đồng; 25 điểm Lô, tính 21.800 đồng/01 điểm, thành tiền 545.000 đồng; tổng cộng 2.530.600 đồng. Về số thuê bao 0325.566.372, Đỗ Thị T ghi trong danh bạ là "ca3" và khai nhận là của một người nam giới tên "Cầm" nhà ở khu D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Xác minh tại thị trấn H không có ai tên Cầm nhà ở khu vực này và không xác định được ai là người sử dụng số thuê bao này.

Tổng cộng trong ngày 29/02/2024, Đỗ Thị T nhận số lô, đề từ Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1, Phạm Thị Đ1 và những người chơi số lô, đề sử dụng số thuê bao 0325.409.435; 0327.647.253; 0325.566.372 là: 39.861.540 đồng. Số tiền Đỗ Thị T thu lợi bất chính là 30.891.540 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, Cáo trạng số: 128/CT-VKSLS-P2 ngày 19 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 phạm tội Đánh bạc. Đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đỗ Thị T, xử phạt bị cáo từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông Thị T2, xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối

với bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1, xử phạt bị cáo từ 12-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị K1, xử phạt bị cáo từ 06-09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về hình phạt bổ sung, phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị T từ 20.000.000-25.000.000 đồng, Nông Thị T2 từ 10.000.000-15.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động. Về biện pháp tư pháp, đề nghị tịch thu số tiền đánh bạc, tổ chức đánh bạc, hưởng lợi của các bị cáo để nộp ngân sách, cụ thể: Bị cáo Đỗ Thị T 30.891.540 đồng; bị cáo Nông Thị T2 6.202.000 đồng, bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1 14.755.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị K1 6.263.800 đồng. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/02/2024, tại thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đỗ Thị T đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề với tổng số tiền 39.861.540 đồng (hưởng lợi 30.891.540 đồng). Trong cùng ngày 29/02/2024, bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi số lô, số đề, trong đó số tiền đánh bạc của bị cáo Nông Thị T2 là 6.202.000 đồng, số tiền đánh bạc của bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1 là 14.755.000 đồng, số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn Thị K1 là 6.263.800 đồng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội Tổ chức đánh bạc theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây

bất bình trong nhân dân. Đây là vụ án có nhiều bị cáo, tuy nhiên các bị cáo thực hiện tội phạm độc lập với nhau nên các bị cáo phải tự chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 lần phạm tội này là lần đầu; bị cáo Đỗ Thị T từng có tiền án (đã được xoá). Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đỗ Thị T được cơ quan có thẩm quyền ghi nhận Tấm lòng vàng nhân đạo, bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi từ việc tổ chức đánh bạc; bị cáo Nông Thị T2 trong quá trình công tác được tặng nhiều giấy khen, bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị K1 là người cao tuổi có nhiều bệnh tật được chính quyền xác nhận, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc, do vậy các bị cáo Đỗ Thị T, Nông Thị T2, Nguyễn Thị K1 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[5] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và đề nghị mức hình phạt tù cho hưởng án treo đối với từng bị cáo là phù hợp để cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, theo biên bản xác minh bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này; tại biên bản xác minh bị cáo Đỗ Thị T, Nông Thị T2 có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo này như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Về biện pháp tư pháp: Theo kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được các bị cáo đánh bạc, tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, số đề ngày 29/02/2024, với tổng số tiền 39.861.540 đồng, số tiền này các bị cáo chưa thanh toán cho nhau. Do đó, căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước cụ thể, như sau: Tịch thu của Đỗ Thị T 30.891.540 đồng; Nông Thị T2 6.202.000 đồng; Đàm Thị Nguyệt L1 14.755.000 đồng; Nguyễn Thị K1 6.263.800 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với 03 chiếc điện thoại di động là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu để nộp ngân sách.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Thị Đ1, Dương Tố Q, Nguyễn Văn H2, Mạc Văn V, do số tiền đánh bạc đều dưới 5.000.000 đồng, những người này

không ai có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc nên Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ. Đối với số thuê bao 0325.409.435 ghi số lô, đề với Đỗ Thị T đã đủ điều kiện xử lý hình sự, tuy nhiên do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người sử dụng số thuê bao 0325.409.435 nên yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đỗ Thị T. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nông Thị T2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị K1.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị T phạm tội Tổ chức đánh bạc; bị cáo Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T, 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Đỗ Thị T số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Thị T2, 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bổ sung bị cáo Nông Thị T2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), để nộp ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2.4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K1, 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Thị T, Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền đánh bạc, tổ chức đánh bạc, hưởng lợi của các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể như sau:

- Tịch thu của bị cáo Đỗ Thị T số tiền 30.891.540 đồng (ba mươi triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Xác nhận bị cáo Đỗ Thị T đã nộp đủ 30.891.540 đồng (ba mươi triệu tám trăm chín mươi mốt nghìn năm trăm bốn mươi đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0004757 ngày 25/12/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng.

- Tịch thu của bị cáo Nông Thị T2 số tiền 6.202.000 đồng (sáu triệu hai trăm linh hai nghìn đồng). Xác nhận bị cáo Nông Thị T2 đã nộp đủ 6.202.000 đồng (sáu triệu hai trăm linh hai nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0004758 ngày 25/12/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thị K1 số tiền 6.263.800 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng). Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị K1 đã nộp đủ 6.263.800 đồng (sáu triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0004754 ngày 19/12/2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng.

- Tịch thu của bị cáo Đàm Thị Nguyệt L1 số tiền 14.755.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A05 mầu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NARNO mầu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy S22 mầu tím.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28 tháng 11 năm 2024)

5. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Thị T, Nông Thị T2, Đàm Thị Nguyệt L1, Nguyễn Thị K1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn